

Bản án số: 618/2020/HSST

Ngày: 24/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung
cán bộ tòa án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 N 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 628/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020 theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 629/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020 đối với các
bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức T ; Sinh ngày 18 tháng 08 N 1991

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã Sơn Cẩm, TP TH, tỉnh TH

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:
Không; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi
phạm tội: Không; Con ông: Nguyễn Danh B, sinh N 1956; Con bà: Trần Thị N,
sinh N 1962; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ: Chảo Mùi Ph(đã
ly hôn), sinh N 1991, Con : Chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 112/HSPT ngày 15/5/2009 của Tòa án nhân dân
tỉnh TH xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24
tháng về tội “ Cưỡng đoạt tài sản” . T đã chấp hành xong bản án và phần án phí.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ,
tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Lương Đình N ; Sinh ngày 25 tháng 12 N 1992

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Trung, xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;
Trình độ học vấn: 6/12; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội:

Không; Con ông: Lương Văn N(đã chết); Con bà: Hoàng Thị Đ sinh N 1967; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:** Trần Mạnh Tr, sinh N 1969(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 08, phường Tân Long, TP. TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/9/2020, Tổ công tác Công an phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại tổ 08 của phường, phát hiện 02 thanh niên đi xe mô tô BKS 20E1- 131.92 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Nam thanh niên điều khiển xe tự khai là Lương Đình N, nam thanh niên ngồi sau xe khai là Nguyễn Đức T. T tự giác lấy trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc ra 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác, kiểm tra người N không phát hiện thu giữ gì. T và N đều khai nhận gói giấy chứa chất bột màu trắng T vừa giao nộp là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức T và Lương Đình N, niêm phong và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sơn màu vàng đen, biển kiểm soát 20E1 – 131.92, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của T, N có khối lượng **0,203 gam**, cho T bộ số chất bột màu trắng trên vào bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1237/KL- KTHS ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng **0,203g gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T, Lương Đình N khai nhận: Khoảng sáng ngày 22/9/2020, T và N đi trên 01 chiếc xe mô tô BKS: 20E1 – 131.92 do N điều khiển đến khu vực xã Sơn Cẩm, thành phố TH, T và N xin bốc hàng thuê cho 01 cửa hàng. Sau khi bốc hàng xong, Tòan và N được chủ cửa hàng trả công 100.000 đồng(mỗi người 50.000 đồng). Sau đó cả hai rủ nhau đi mua Heroine để cùng sử dụng, thống nhất mỗi người góp 50.000 đồng. N đèo T đến khu vực nhà nghỉ Sơn Ca thuộc phường Tân Long, thành phố TH mục đích để mua ma túy. Khi đến nơi T, N gặp một người đàn ông không quen biết, T xuống xe và giao dịch mua của người đàn ông 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua xong, T cất gói Heroine vừa mua được vào túi quần bên trái phía trước T đang mặc, rồi lên xe N chở đi tìm nơi sử dụng thì bị

Tổ công tác Công an phường Tân Long phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Đức T và Lương Đình N phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, sơn vàng đen, biển kiểm soát 20E1-131.92, số máy 5C6K – 096843, số khung RLCS5C6K0DY096825, đã qua sử dụng, đăng ký tên Lương Đình N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu của Lương Đình N; 01 bì niêm phong ký hiệu T1(bên trong chứa ma túy), Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 619/CT- VKSTPTN, ngày 23/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Nguyễn Đức T và Lương Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T và Lương Đình N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lương Đình N từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa ma túy;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, sơn vàng đen, biển kiểm soát 20E1- 131.92, số máy 5C6K – 096843, số khung RLCS5C6K0DY096825, đã qua sử dụng, đăng ký tên Lương Đình N của bị cáo N do bị cáo sử dụng phương tiện vào việc phạm tội.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo T, bị cáo N đều xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của Nguyễn Đức T và Lương Đình N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy nên vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/9/2020, tại khu vực Tổ 08, phường Tân Long, thành phố TH, Nguyễn Đức T, Lương Đình N đã đóng góp mỗi người 50.000 đồng để mua **0,203 gam** Heroine mục đích để cùng nhau sử dụng cho bản thân. T, N chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Tân Long bắt quả tang, thu giữ T bộ vật chứng như nêu trên.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T, N để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán cho người khác thu lời bất chính đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự N 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 N đến 05 N

....

c, Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn T có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, là nguyên nhân gây ra các loại tệ nạn xã hội khác, song do nghiện ma túy các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản

thân. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Đức T chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: N 2009 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh TH xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội ‘Cưỡng đoạt tài sản’. Tuy bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án này nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học cho bản thân, do nghiện ma túy mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo Lương Đình N chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T, bị cáo N có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án này là đối với các bị cáo là đồng phạm giản đơn do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, cùng nhau góp tiền để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, nên tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau.

[5]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T, N là phù hợp và cần được chấp nhận

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo T, bị cáo N là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định. Các bị cáo không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có chứa ma túy.

+ Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, sơn vàng đen, biển kiểm soát 20E1- 131.92, số máy 5C6K – 096843, số khung RLCS5C6K0DY096825, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa N khai chiếc xe trên N mua N 2014, là tài sản riêng của N, đăng ký tên Lương Đình N, không tranh chấp với ai. Do chiếc xe bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với chiếc xe trên của N là có căn cứ và phù hợp.

[8]. Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy thu giữ, T, N khai mua của một người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[9]. Các bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T, Lương Đình N phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T : **24** (Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Đình N : **21** (Hai mươi một) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức T, Lương Đình N mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có chứa ma túy, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH có chữ ký của Trương Đăng T.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước của Lương Đình N: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn Vàng đen, biển kiểm soát 20E1- 131.92, số máy 5C6K – 096843, số khung: DY096825, hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh: 110; xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 161 ngày 08/12/2020)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự N 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T, Lương Đình N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 28 tháng 05 N 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày tháng N 2018

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy

2. Bà Bùi Diễm Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 5 N 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tô Loan, sinh ngày 10 tháng 8 N 1977.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT : Tổ 12, phường Phan Đình Phùng, TP TH, tỉnh TH; Nơi ở: Tổ 32, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố TH.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy Hưng, sinh ngày 17 tháng 10 N 1999

Tên gọi khác : Không

Nơi ĐKNKTT: Xóm bằng Ninh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TH.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự N 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tô Loan, Nguyễn Duy Hưng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự N 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan: **15** (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự N 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Hưng: **12** (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan, Nguyễn Duy Hưng 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự N 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 03 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu L, L2, L3; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKETSCALE; 20 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 1: 354877082164628, Imei 2: 354877082164636, kèm theo 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei: 235415/02/160125/9, kèm theo 01 sim điện thoại;

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Loan để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 232 ngày 20/4/2018, Ủy nhiệm chỉ số 47 ngày 12/4/2018)

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày tháng N 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 N 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trung Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

T bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu